

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (gọi tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung sau:

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Những năm qua, Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của chính sách xã hội trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi, tôn vinh đối với người có công với cách mạng, 100% người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn tỉnh; chính sách giảm nghèo đạt nhiều kết quả tích cực, trung bình hàng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,91%/năm, trong đó các huyện nghèo giảm trên 5%/năm; số lao động được giải quyết việc làm ngày càng tăng; thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ cho người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, chi phí khám chữa bệnh BHYT. Hệ thống cơ sở y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội tiếp tục được đầu tư, mở rộng; có 91 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, chiếm 85,8%; quan tâm phát triển mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Thực hiện tốt các chính sách về nước sạch, nhà ở tối thiểu, thông tin cơ bản cho người dân và các đề án, chương trình, chính sách về trợ giúp xã hội.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ tái nghèo và phát sinh mới còn cao (15%); số lao động nông thôn sau đào tạo có

việc làm ở khu vực chính thức trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; số lượng người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng còn ít; số người tham gia BHXH tự nguyện còn thấp so với lực lượng lao động trong độ tuổi đang tham gia hoạt động kinh tế (2,5%); khả năng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân của hệ thống y tế còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên do: Một số cấp uỷ, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách xã hội. Một bộ phận người nghèo có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và hạ tầng giao thông của tỉnh còn khó khăn; khả năng tài chính của người lao động muốn tham gia xuất khẩu lao động còn hạn chế, còn tâm lý không muốn đi làm xa nhà, nhất là đi lao động có thời hạn ở nước ngoài; một số chế độ, chính sách của Trung ương thay đổi ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **II- MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách xã hội bảo đảm tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tạo cơ hội cho nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng bào các dân tộc thiểu số của tỉnh tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,7%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%; 25% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHXH và 15% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 19% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang

thai, người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- 100% huyện, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ huy động học sinh mẫu giáo đến trường đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở đến trường đạt 98%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học phổ thông đến trường đạt 60%; 100% huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1, trong đó 70% xã, phường, thị trấn đạt mức độ 2. Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế; tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn tỉnh khoảng 70 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 64 năm; chỉ số phát triển con người HDI thuộc nhóm có chỉ số HDI cao (nhóm 2); phần đầu đạt trên 40 giường bệnh, trên 13 bác sĩ, trên 02 dược sĩ đại học và 33 điều dưỡng/10.000 dân; trên 96% dân số tham gia BHYT; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được BHYT chi trả; 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 94%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 18%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

- Đầu tư xây dựng khoảng 1.500 căn nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp; phần đầu xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đạt khoảng 22,5m<sup>2</sup> sàn/người; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; 100% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, 30% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn; trên 70% hộ gia đình, 100% trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 5% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 5% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- Có ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, 80% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa. Có ít nhất 90% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, 95% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

## **2.2. Tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện hiệu quả hệ thống chính sách xã hội theo hướng phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh

tế - xã hội của tỉnh, xây dựng và phát triển con người Lai Châu đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội**

- Tập trung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng của chính sách xã hội cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Khẳng định quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và truyền thống, bản sắc văn hóa con người Lai Châu, tạo động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy với phương pháp, hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong thực hiện các chính sách xã hội.

#### **2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội**

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi; ban hành các chính sách xã hội đặc thù phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước về chính sách xã hội theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội; đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội.

- Phát huy vai trò giám sát của nhân dân; tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện chính sách xã hội. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực chính sách xã hội sâu rộng và toàn diện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan.

- Tăng cường huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, xã hội tham gia thực hiện chính sách xã hội.

### **3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**

- Quan tâm thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, người có công gặp khó khăn trong cuộc sống; có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất, tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, đẩy mạnh, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn tỉnh; huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân đóng góp vào Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” để chăm sóc tốt hơn cho người có công.

### **4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động**

#### *a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế, nhất là đối với một số địa bàn và nhóm dân cư. Nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng; đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển của tỉnh và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Xây dựng và phát triển bền vững hệ thống giáo dục và đào tạo trên địa

bàn tỉnh theo hướng đảm bảo về chất lượng, hợp lý về quy mô, cơ cấu, trình độ. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo, đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục cơ bản cho mọi đối tượng; tập trung đào tạo và định hướng nghề nghiệp, nhất là các lĩnh vực cần nguồn nhân lực và thiếu hụt nguồn nhân lực. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại các ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo lao động, đặc biệt là lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường giáo dục định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để phát triển công tác đào tạo nghề, bồi dưỡng ngoại ngữ, giáo dục định hướng nghề nghiệp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn và tiếp tục phát huy nguồn lực này sau khi về nước. Đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; thực hiện hiệu quả chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đào tạo tại chỗ kết hợp với chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao từ các địa phương khác đến làm việc tại tỉnh; đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng và thu hút nhân tài.

*b) Phát triển thị trường lao động của tỉnh theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiện đại, hiệu quả và bền vững*

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động giao dịch việc làm; thực hiện hiệu quả, đồng bộ các chính sách hỗ trợ người lao động, tạo cơ chế gắn kết giữa các chính sách việc làm và chính sách bảo hiểm xã hội; chuyển đổi số trong kết nối cung - cầu lao động, thông tin thị trường lao động, cung ứng các dịch vụ công về việc làm; xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm và quản lý nguồn nhân lực.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn lao động, tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành nghề trong xã

hội. Tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ theo Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư và Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 27/11/2019 của Tỉnh ủy Lai Châu về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới. rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm, có hiệu quả chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm lao động khu vực nông nghiệp, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hóa dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các nhóm đối tượng yếu thế, lao động có hoàn cảnh khó khăn khác. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách việc làm công.

## **5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau**

*a) Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động*

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; sử dụng hiệu quả Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ bảo hiểm y tế.

- Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp phải hỗ trợ cho doanh nghiệp trong nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động để duy trì việc làm bền vững; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp.

- Đề xuất đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện; tăng cường hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức. Đổi mới hoạt động bảo hiểm thất nghiệp theo hướng chú trọng đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động bị thất nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đào

tạo kỹ năng, duy trì việc làm cho người lao động để chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp.

- Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, chất lượng khám chữa bệnh và khả năng tài chính của người dân hưởng bảo hiểm y tế. Xử lý nghiêm tình trạng nợ, gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Triển khai chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia.

*b) Từng bước hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác.*

- Tiếp tục đề xuất nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, sản an sinh xã hội quốc gia. Rà soát, tham mưu hoàn thiện chính sách ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người di cư và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp. Mở rộng chính sách hỗ trợ hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi.

- Quan tâm đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Mở rộng các nhóm đối tượng yếu thế có hoàn cảnh khó khăn khác trên địa bàn tỉnh để được hưởng trợ cấp xã hội ngoài quy định của Trung ương khi tình cân đối được ngân sách. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững; kết nối, đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp pháp lý trong các chương trình, chính sách về an sinh xã hội.

- Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng Quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

*c) Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.*

Tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách giảm



nghèo, trong đó tập trung hỗ trợ những xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, dân tộc trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia.

## **6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng**

### *a) Về giáo dục:*

- Phát triển mạng lưới trường lớp nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất trường học, đáp ứng và phù hợp với nhu cầu người học. Tăng cường đổi mới, đa dạng các hình thức, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Phát triển các mô hình giáo dục tiên tiến, hội nhập; khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh...

- Tiếp tục duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, trang thiết bị dạy và học theo hướng đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hóa, góp phần hỗ trợ thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

### *b) Về y tế:*

- Khẩn trương thực hiện thống nhất trung tâm y tế cấp huyện trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, chú trọng đầu tư trạm y tế xã ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Phát triển và đổi mới hệ thống y tế đảm bảo công bằng, hiệu quả, chất lượng, bền vững, có khả năng chống chịu với các tình huống khẩn cấp và hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức

khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi; phát triển mạng lưới dịch vụ phục hồi chức năng.

- Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao tầm vóc, thể lực cho nhân dân các dân tộc của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyên đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế. Tăng cường các hoạt động tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh.

*c) Về phát triển văn hóa:*

Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các khu vực, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

*d) Về thông tin:*

Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Đẩy mạnh truyền thông trên báo chí và hệ thống thông tin cơ sở, nâng cao chất lượng chính sách xã hội; thiết lập các bản tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền tại các cửa khẩu, các huyện, thành phố để cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch.

*đ) Về nhà ở:*

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Quản lý, sử

dụng hiệu quả các nguồn lực từ chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, dự án khác để thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người dân tộc thiểu số.

- Triển khai có hiệu quả chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

*e) Về nước sạch, vệ sinh môi trường:*

- Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Rà soát, ưu tiên nguồn lực đầu tư hệ thống hạ tầng xử lý nước thải sinh hoạt.

- Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kiểm soát, ngăn chặn, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường; ưu tiên phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân.

### **7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội**

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết về pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, tận lực, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ xã hội và hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội. Từng bước phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; đổi mới đồng bộ các dịch vụ theo hướng hiện đại; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội.

### **8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội**

Huy động và sử dụng hợp pháp, hiệu quả các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh chuyên gia khoa học - công

nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Tăng cường thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tri thức của quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai các chính sách xã hội.

### **9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội**

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật về chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

**2.** Ban cán sự đảng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này; nghiên cứu xây dựng chính sách tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với khả năng

nguồn lực và tình hình thực tiễn của tỉnh.

**3.** Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các hội quần chúng tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động này.

**4.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát; tham mưu sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động này, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.



**Vũ Mạnh Hà**